

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HOÀI NHƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 28/2019/HS-ST  
Ngày 24-7-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI NHƠN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hồng Hoàng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Hữu Phước

Ông Nguyễn Hữu Tổ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2019/HSST ngày 06 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

Phạm Văn L, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1977 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn M, xã HM, huyện H, tỉnh B; nghề nghiệp: Thợ đá granit; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1940; có vợ Võ Thị B, sinh năm 1985 và 02 con lớn nhất sinh năm 2009 nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 30/12/2011 bị Tòa án nhân dân huyện V tỉnh B xử phạt 03 (ba) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị cáo hiện đang tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Chị Trần Thị Ng, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh B.

**- Người làm chứng:**

1/ Anh Trần Đình B, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh B.

2/ Chị Võ Thị B, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã HM, huyện H, tỉnh B

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/11/2018, Phạm Văn L dùng số điện thoại 0935.092.143 gọi đến Công ty C đặt mua một điện thoại di động hiệu Neoson Aphone\_R11 với giá 1.190.000 đồng; L lấy tên người nhận là Nguyễn C và cung cấp địa điểm giao nhận tại Bưu điện xã H. Đến ngày 08/11/2018, chị Trần Thị Ng là nhân viên Bưu điện xã H nhận được bưu phẩm của Công ty C nên gọi điện thoại cho L đến Bưu điện xã H để nhận. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77N8-.... đến Bưu điện xã H nhận bưu phẩm. Khi nhận bưu phẩm gồm một điện thoại di động hiệu Neoson Aphone\_R11, một dây sạc, một tai nghe và hướng dẫn sử dụng, L giả vờ xem rồi cầm bưu phẩm này chạy ra ngoài, điều khiển xe mô tô trốn thoát. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại, L mang về nhà sử dụng. Ngày 13/11/2018, khi Công an huyện Hoài Nhơn phát hiện, L giao nộp các tài sản đã chiếm đoạt để phục vụ công tác điều tra.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Nhơn đã tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Neoson Aphone\_R11, màu kem, số IMEI 355178141539119 và 355178141359127, kèm theo 01 dây sạc, 01 tai nghe, sách hướng dẫn sử dụng; 01 hộp giấy màu đen có kích thước 16,5cm x 9cm x 5cm; xe mô tô biển kiểm soát 77N8-0202 và đã trả lại cho chủ sở hữu theo đúng pháp luật.

Ngày 05/12/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hoài Nhơn tiến hành định giá và kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Neoson Aphone\_R11, màu kem, số IMEI 355178141539119 và 355178141359127, kèm theo 01 dây sạc, 01 tai nghe và sách hướng dẫn sử dụng có giá trị là 1.190.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thị Ng đã nhận lại 01 điện thoại di động hiệu Neoson Aphone\_R11 thay cho số tiền đã bồi thường cho Công ty C và không có yêu cầu bồi thường.

Bản cáo trạng số: 37/CT-VKSHN ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo L đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã mô tả và nhận tội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Văn L về tội “Cướp giật tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 171; các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo

Phạm Văn L từ 12 đến 15 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong, không có yêu cầu gì nên không cần xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ân hận, bị cáo đã biết việc bị cáo làm là sai trái và xin hứa sửa chữa không tái phạm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của Phạm Văn L tại phiên tòa là phù hợp với nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Ngày 08/11/2018 tại Bưu điện xã Hoài Hương huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định, Phạm Văn L đã cướp giật bưu phẩm có tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Neoson Aphone\_R11, kèm theo 01 dây sạc, 01 tai nghe và sách hướng dẫn sử dụng có giá trị là 1.190.000 đồng. Do đó, bị cáo Phạm Văn L đã phạm tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội ở địa phương nên cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống bình thường của xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã từng bị kết tội Trộm cắp tài sản và bị xử phạt tù, lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để tự sửa chữa bản thân nhưng bị cáo vẫn tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật. Các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo sẽ được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, không ai có yêu cầu gì nên không xem xét.

[5] Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, điểm, khoản, điều của Bộ luật Hình sự và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ và đúng qui định của pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Theo quy định tại các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; các điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Cướp giật tài sản”
2. Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.
3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, không ai có yêu cầu gì nên không xem xét.
4. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn L chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.
5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND huyện Hoài Nhơn;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQ CSĐT Công an huyện Hoài Nhơn;
- Chi cục THADS huyện Hoài Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hồng Hoàng**